

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 4 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đường

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ

An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐST ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Việt Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố M , phường Q , thị xã B , tỉnh Quảng Bình. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Chị Phan Thị H, sinh năm 1987.** Địa chỉ: Số 2, đường N 47057, thành phố D – Cộng hòa liên bang Đức. Nơi ĐKKTT trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/12/2019, lời khai anh Trần Việt Ph trình bày: Anh Ph và chị Phan Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được hai tuần thì anh Ph quay lại Cộng hòa Séc còn chị H về Vinh. Năm 2014 chị H sang Cộng hòa Séc đoàn tụ vợ chồng được hai tháng, do quan điểm sống không hòa hợp, nên anh Ph về Việt Nam sống và từ đó đến nay hai người cắt đứt liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Phan Thị H.

- Về con chung: Anh Ph và chị Phan Thị H không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về phía chị Phan Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, tại Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 13/02/2020 và ngày 15/3/2020, chị Phan Thị H đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà anh Trần Việt Ph xin ly hôn như sau: Chị Phan Thị H thừa nhận, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Trần Việt Ph trình bày. Nay anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phan Thị H hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể về tham gia phiên tòa được, nên đề nghị Tòa án giải quyết và xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị H hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và tham gia phiên tòa được. Ngày 13/02/2020 và ngày 15/3/2020 chị H đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Trần Việt Ph ngày 11/3/2020 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không hoà giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa mặc dù anh Trần Việt Ph vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn chị Phan Thị H. Xét thấy; anh Ph và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau được hai tuần thì anh Ph quay lại Cộng hòa Séc còn chị H về Vinh. Năm 2014 chị H sang Cộng hòa Séc đoàn tụ vợ chồng được hai tháng do quan điểm sống không hòa hợp, nên anh Ph về Việt Nam sống và từ đó đến nay hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị H và anh Ph đều thừa nhận, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về con chung: Chị H và anh Ph đều xác định, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản và nợ: Anh Ph và chị H đều thống nhất, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Việt Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Việt Ph và chị Phan Thị H.
2. Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Việt Ph đều xác định, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.
3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Việt Ph đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
4. Về án phí: Anh Trần Việt Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003235 ngày 27/02/2020.
5. Về quyền kháng cáo:
 - 5.1. Anh Trần Việt Ph vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.
 - 5.2. Chị Phan Thị H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND tỉnh Nghệ An (Sở tư pháp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn

